BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
07-10-2026 15:06:52 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 488-QĐ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về thành lập Đảng bộ Quốc hội;

- Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Quốc hội;

- Căn cứ các quyết định của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và của tỉnh uỷ, thành uỷ;

- Xét đề nghị của Đảng uỷ Quốc hội.

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 2. Đảng uỷ Quốc hội, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung, Đảng uỷ Quốc hội trình Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; - Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.	**T/M BAN BÍ THƯ** ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG **Trần Cẩm Tú**



QUY CHẾ
phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ

(Kèm theo Quyết định số 488-QĐ/TW, ngày 05/10/2026 của Ban Bí thư)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương pháp và trách nhiệm phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Quốc hội và các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Quy chế này áp dụng đối với Đảng uỷ Quốc hội, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Quốc hội và các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Bảo đảm phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ Quốc hội, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ; tôn trọng và phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức; đối với những nội dung phối hợp còn có ý kiến khác nhau hoặc vượt thẩm quyền, Đảng uỷ Quốc hội tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

3. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì công tác phối hợp, bảo đảm chủ động, thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ chủ động đề xuất nội dung, tích cực tham gia phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Bảo đảm nguyên tắc, chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, sử dụng dữ liệu dùng chung trong các hoạt động phối hợp gắn với bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu và bí mật nhà nước.

Điều 3. Phương pháp phối hợp

1. Thường xuyên, kịp thời thông báo, trao đổi, cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các nội dung phối hợp giữa các cơ quan.

2. Gửi văn bản đề xuất nội dung phối hợp, nêu rõ mục đích, yêu cầu phối hợp, thời hạn trả lời, kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan. Thời hạn trả lời phải phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp của nội dung phối hợp; trường hợp khẩn cấp, cơ quan chủ trì trao đổi trước với cơ quan phối hợp.

3. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo để thống nhất nội dung phối hợp trước khi quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cử đại diện lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên tham gia ban soạn thảo, tổ biên tập các đề án, dự án khi được đề nghị và tham dự các hội nghị, hội thảo có nội dung liên quan đến các hoạt động của các bên.

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức các đoàn công tác, đoàn kiểm tra, giám sát, khảo sát thực tế để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Các phương pháp phối hợp khác phù hợp với tình hình thực tiễn để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP

Mục 1
NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA ĐẢNG UỶ QUỐC HỘI VỚI CÁC ĐẢNG UỶ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Điều 4. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương

1. Phối hợp công tác, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Phối hợp lãnh đạo việc chuẩn bị các văn bản, nội dung trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm và những vấn đề pháp luật chưa quy định có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ Quốc hội và Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương.

3. Phối hợp lãnh đạo việc triển khai các công tác có liên quan thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương.

Điều 5. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Đảng uỷ Chính phủ

1. Phối hợp lãnh đạo việc chuẩn bị các nội dung thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

2. Phối hợp lãnh đạo chuẩn bị từ sớm, từ xa chương trình lập pháp, các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các báo cáo, dự án, đề án khác trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội thẩm tra, cho ý kiến, thông qua bảo đảm chất lượng và đúng quy định của pháp luật.

Trước khi thông qua dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết do Chính phủ trình, trong trường hợp cần thiết, Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội trao đổi với Chính phủ về những nội dung còn có ý kiến khác với đề xuất của Chính phủ để bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của Đảng.

3. Phối hợp trong việc chuẩn bị cơ cấu tổ chức và nhân sự của Chính phủ trình Quốc hội quyết định theo quy định của pháp luật; chuẩn bị nhân sự đại biểu Quốc hội trong Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ theo quy định; quyết định giới thiệu nhân sự Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại các nước để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý).

4. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đối với các nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Chính phủ; tổ chức trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội đối với các thành viên Chính phủ; triển khai thực hiện các kết luận, nghị quyết về giám sát và chất vấn của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các thành viên Chính phủ; giám sát, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân.

5. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp chuẩn bị các văn bản trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau và những vấn đề pháp luật hiện hành chưa quy định có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Chính phủ.

7. Trước và sau mỗi kỳ họp Quốc hội hoặc khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng uỷ Quốc hội và Ban Thường vụ Đảng uỷ Chính phủ họp liên tịch để thống nhất các nội dung phối hợp công tác và rút kinh nghiệm về công tác phối hợp.

Điều 6. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

1. Phối hợp lãnh đạo việc chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công tác lập pháp, giám sát và quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

2. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là tổ chức hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, bảo đảm thực hiện cơ cấu, số lượng, thành phần đại biểu Quốc hội theo chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị.

3. Phối hợp lãnh đạo công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, nghiên cứu đổi mới công tác tiếp xúc cử tri để phù hợp với yêu cầu thực tiễn; nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân; cung cấp thông tin phục vụ xây dựng báo cáo công tác dân nguyện hằng tháng trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước trình tại kỳ họp Quốc hội.

4. Phối hợp lãnh đạo thực hiện các nội dung có liên quan trong việc Quốc hội bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo quy định.

5. Phối hợp lãnh đạo công tác vận động Nhân dân tham gia xây dựng, chấp hành pháp luật; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương về công tác dân vận.

6. Phối hợp lãnh đạo, vận động Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tham gia phản biện, góp ý kiến xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; lãnh đạo việc phối hợp tham gia

giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài liên quan đến số đông người dân; vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia tuyên truyền, phổ biến và chấp hành pháp luật; chia sẻ kết quả giám sát, phản biện xã hội phục vụ hoạt động lập pháp và giám sát của Quốc hội.

Điều 7. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Quân uỷ Trung ương

1. Phối hợp lãnh đạo việc chuẩn bị công tác nhân sự đại biểu Quốc hội trong lực lượng Quân đội; chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết và các đề án, báo cáo về lĩnh vực quốc phòng thuộc thẩm quyền xem xét của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng và triển khai các chính sách, chiến lược về quốc phòng.

2. Phối hợp lãnh đạo việc triển khai các công tác liên quan đến quốc phòng và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 8. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Đảng uỷ Công an Trung ương

1. Phối hợp lãnh đạo việc chuẩn bị công tác nhân sự đại biểu Quốc hội thuộc lực lượng Công an nhân dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ; trao đổi, xác minh thông tin phục vụ công tác nhân sự thuộc thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Phối hợp lãnh đạo việc chuẩn bị các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết, các đề án, báo cáo và các văn bản khác về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm thuộc thẩm quyền xem xét của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chiến lược trong lĩnh vực này theo thẩm quyền.

3. Trao đổi thông tin, đánh giá, dự báo và xử lý các vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm, trong đó có những vấn đề đối ngoại, vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm, khủng bố; ứng phó với các nguy cơ, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống và lãnh đạo việc triển khai các công tác liên quan đến an ninh, trật tự, công tác phòng, chống tội phạm và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

4. Phối hợp lãnh đạo việc triển khai thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng trong Đảng bộ Quốc hội; trao đổi, xác minh thông tin, phòng ngừa, phát hiện và xử lý vấn đề liên quan đến an ninh chính trị nội bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của Đảng.

5. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, hạ tầng số và dữ liệu phục vụ hoạt động của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Đảng uỷ Quốc hội; phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước, tấn công mạng, mất an toàn thông tin và dữ liệu.

6. Phối hợp trong việc bảo đảm an ninh, an toàn các hoạt động của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Đảng uỷ Quốc hội theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên và trong xử lý tình huống đột xuất về an ninh, trật tự có liên quan đến hoạt động của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Đảng uỷ Quốc hội; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Mục 2
NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA ĐẢNG UỶ QUỐC HỘI VỚI CÁC CƠ QUAN ĐẢNG Ở TRUNG ƯƠNG

Điều 9. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Ban Tổ chức Trung ương

1. Phối hợp chuẩn bị những vấn đề lớn liên quan đến sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị các cấp; tổ chức bộ máy nhà nước; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội; việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân công công tác, điều động, luân chuyển, bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và người giữ chức vụ tại các cơ quan của Quốc hội thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo phân cấp quản lý cán bộ và một số công tác tổ chức, cán bộ khác có liên quan.

2. Phối hợp chuẩn bị những vấn đề liên quan đến việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm của Quốc hội, Hội đồng nhân dân đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, Hội đồng nhân dân bầu, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

3. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Tổ chức Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, về chuyển đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ Quốc hội.

4. Phối hợp trong việc hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Quốc hội; trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ theo thẩm quyền.

Điều 10. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương

1. Phối hợp tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng; kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

2. Phối hợp nghiên cứu, tham mưu và thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực giao về các nhiệm vụ, nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; những nội dung có liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; tham gia ý kiến đối với đảng viên trước khi đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định giới thiệu ứng cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; thẩm định nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương và các chức danh do Quốc hội bầu, phê chuẩn thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo về bầu cử và ứng cử viên đại biểu Quốc hội.

3. Phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Đảng uỷ Quốc hội; kiểm tra việc công khai, kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; về chuyển đổi số ngành Kiểm tra đảng của Đảng bộ Quốc hội và xây dựng, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên thông thông tin giữa hai cơ quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Điều 11. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Ban Nội chính Trung ương

1. Phối hợp tham mưu, đề xuất trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật các quan điểm, định hướng, chủ trương, chính sách lớn về công tác xây dựng pháp luật, giám sát tối cao, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước liên quan đến lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

2. Phối hợp tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng; sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng về lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

3. Báo cáo về những vấn đề lớn, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật.

4. Phối hợp triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật; việc thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng pháp luật, trong công tác cán bộ; công tác tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân; những nội dung khác theo yêu cầu của hai cơ quan.

5. Phối hợp tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chỉ đạo xử lý một số vụ án, vụ việc cụ thể về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

6. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Nội chính Trung ương về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 12. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Ban Tuyên giáo Trung ương

1. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng việc thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của cử tri và Nhân dân; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí thuộc Quốc hội thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, thiết thực, hiệu quả trong công tác

tuyên truyền chủ trương của Đảng và hoạt động của cơ quan dân cử; định hướng thông tin, tuyên truyền các kỳ họp Quốc hội; tuyên truyền kết quả lập pháp, giám sát tối cao, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; xử lý các vấn đề dư luận xã hội quan tâm liên quan đến các hoạt động của Quốc hội.

3. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác nghiên cứu, nâng cao nhận thức lý luận của đại biểu Quốc hội, cán bộ, đảng viên, người lao động đang công tác tại các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước.

4. Phối hợp tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

5. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Tuyên giáo Trung ương về công tác tuyên giáo.

Điều 13. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương

1. Phối hợp tham mưu, đề xuất trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các quan điểm, định hướng chủ trương, chính sách chiến lược, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội; định hướng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; công tác xây dựng pháp luật thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội; xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước.

2. Phối hợp xây dựng nội dung trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các đề án về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, chiến lược, biện pháp lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội.

Điều 14. Nội dung phối hợp giữa Đảng uỷ Quốc hội với Văn phòng Trung ương Đảng

1. Phối hợp đề xuất xây dựng chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Đảng uỷ Quốc hội.

2. Trao đổi thông tin, phối hợp trong quá trình chuẩn bị nội dung do Đảng uỷ Quốc hội trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; phối hợp hoàn thiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc các ban chỉ đạo Trung ương (khi Đảng uỷ Quốc hội có thành viên tham gia) về những nội dung đó.

3. Phối hợp tổ chức các cuộc làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Thường trực Ban Bí thư với Đảng uỷ Quốc hội.

4. Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, Đảng uỷ Quốc hội.

5. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Văn phòng Trung ương Đảng về chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng, chế độ thông tin báo cáo, công tác văn thư và lưu trữ, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng và nghiệp vụ công tác văn phòng cấp uỷ.

Mục 3
NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA ĐẢNG UỶ QUỐC HỘI VỚI CÁC TỈNH UỶ, THÀNH UỶ

Điều 15. Phối hợp xây dựng, triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương

1. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc xây dựng, tham gia ý kiến về các đề án, báo cáo có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức, hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân.

2. Theo đề nghị của Đảng uỷ Quốc hội hoặc của tỉnh uỷ, thành uỷ, các bên phối hợp trao đổi thông tin, tham gia ý kiến để hoàn thiện dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Quốc hội, đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố trước khi trình Bộ Chính trị phê duyệt.

3. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ trong việc xây dựng, tham gia ý kiến các đề án, báo cáo và triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định khác theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 16. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác lập pháp

1. Phối hợp lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố chủ động tổng kết thực tiễn triển khai chính sách, pháp luật ở địa phương, phát hiện các khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế, pháp luật, nhất là về các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt phát huy tiềm năng, lợi thế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh, thành phố, chương trình mục tiêu quốc gia để kiến nghị Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất xây dựng định hướng lập pháp nhiệm kỳ và chương trình lập pháp hằng năm của Quốc hội.

2. Phối hợp lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp triển khai lấy ý kiến góp ý dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết bằng các hình thức thích hợp; tổ chức, huy động sự tham gia đóng góp ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp tại địa phương đối với các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua.

3. Trao đổi thông tin trong quá trình các cơ quan của Quốc hội lập, đề xuất chính sách, tham vấn chính sách và quá trình Quốc hội xem xét, thông qua luật, nghị quyết, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua pháp lệnh, nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt phát huy tiềm năng, lợi thế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh, thành phố theo chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật, hài hoà lợi ích của địa phương và cả nước.

4. Phối hợp lãnh đạo việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác xây dựng pháp luật nhằm phát hiện sơ hở, vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; kiểm soát quyền lực nhà nước, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Điều 17. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

1. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình lãnh đạo thẩm tra, xem xét, quyết định về quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch vùng và thực hiện tốt quy hoạch vùng; thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và quy định của pháp luật.

2. Phối hợp lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố tổ chức khảo sát, đánh giá tác động, tổng hợp ý kiến cử tri, cơ quan, tổ chức ở địa phương về các vấn đề quan trọng của đất nước có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời cung cấp thông tin phục vụ quá trình nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ để trình Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình lãnh đạo thẩm tra, xem xét, quyết định chương trình, dự án trọng điểm quốc gia, các công trình hạ tầng chiến lược, cơ chế phát triển vùng và liên kết vùng; đánh giá tác động chính sách đối với địa phương khi Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, đầu tư công, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

4. Phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình lãnh đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của địa phương đối với những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về các vấn đề quan trọng của đất nước.

Điều 18. Phối hợp lãnh đạo triển khai hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội, giám sát của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, lãnh đạo hoạt động giám sát ở địa phương và công tác dân nguyện

1. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; trao đổi thông tin, nghiên cứu, đề xuất xây dựng định hướng trọng tâm hoạt động giám sát nhiệm kỳ, chương trình giám sát hằng năm của Quốc hội.

2. Phối hợp lãnh đạo triển khai hoạt động các đoàn giám sát của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp triển khai phục vụ hoạt động giám sát.

3. Phối hợp lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội triển khai hoạt động giám sát ở địa phương và phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố triển khai hoạt động giám sát bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, gắn kết giữa hoạt động giám sát với việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, địa phương và giữa hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội với Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố.

4. Phối hợp lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố phối hợp tổ chức, bảo đảm các điều kiện để đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri với các hình thức thích hợp; tổng hợp kiến nghị của cử tri và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri; giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

5. Phối hợp lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tổ chức để đại biểu Quốc hội tiếp công dân; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ở địa phương bảo đảm các điều kiện, cung cấp thông tin để đại biểu Quốc hội tiếp công dân; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, báo cáo về những vấn đề mà Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội quan tâm.

6. Phối hợp lãnh đạo việc đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát; trao đổi thông tin về những nội dung không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc để thống nhất biện pháp xử lý; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đối tượng chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội ở địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh phức tạp, kéo dài ở địa phương được gửi đến Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội.

Điều 19. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại

1. Phối hợp lãnh đạo triển khai các chủ trương, định hướng của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế, kết hợp quốc phòng, an ninh, đối ngoại với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong triển khai các chương trình, dự án trọng điểm ở địa phương.

2. Phối hợp trao đổi thông tin về tình hình quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới, biển đảo và các vấn đề an ninh phi truyền thống có liên quan đến địa phương; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

3. Phối hợp lãnh đạo tổ chức các hoạt động đối ngoại nghị viện, tiếp và làm việc với các đoàn nghị viện nước ngoài, tổ chức quốc tế tại địa phương.

Điều 20. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác thông tin, tuyên truyền

1. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vai trò, vị trí, truyền thống lịch sử của Quốc hội Việt Nam, lãnh đạo Quốc hội qua các thời kỳ; tuyên truyền về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thông tin, tuyên truyền về các kỳ họp Quốc hội và việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Hiến pháp, các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua.

2. Phối hợp lãnh đạo nắm bắt, kịp thời trao đổi về tình hình dư luận xã hội, các vấn đề phức tạp phát sinh ở địa phương để phục vụ hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

3. Phối hợp lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc, bảo vệ các chủ trương, định hướng của Đảng trong lĩnh vực lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; phối hợp định hướng, quản lý thông tin trên không gian mạng và xử lý thông tin giả, thông tin sai sự thật liên quan đến hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội tại địa phương.

Điều 21. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

1. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo công tác phổ biến, quán triệt và triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử, các nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Bầu cử quốc gia về tổ chức cuộc bầu cử; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật.

2. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo việc quyết định số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử của các tỉnh, thành phố; dự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong triển khai thực hiện; việc tổ chức hiệp thương giới thiệu người ứng cử ở địa phương bảo đảm dân chủ, đúng pháp luật; việc trao đổi thông tin giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử và khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.

3. Các tỉnh uỷ, thành uỷ phối hợp lãnh đạo các cơ quan, tổ chức ở địa phương cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

4. Phối hợp trao đổi thông tin trong việc lãnh đạo công tác tuyên truyền về bầu cử, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm chế độ thông tin thường xuyên về công tác chuẩn bị tổ chức bầu cử, diễn biến cuộc bầu cử, tổng hợp kết quả bầu cử và phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những tình huống phát sinh trong cuộc bầu cử.

Điều 22. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác cán bộ

1. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách; tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, cập nhật kiến thức theo quy định và các khoá học nâng cao trình độ.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trao đổi thông tin về việc lãnh đạo công tác quy hoạch, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, đánh giá, xếp loại cán bộ hằng quý, hằng năm, quyết định nghỉ hưu và các công việc khác có liên quan đến công tác cán bộ đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố.

3. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo công tác khen thưởng của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách và đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách ở địa phương; phối hợp, trao đổi thông tin, tham gia ý kiến về việc hiệp y khen thưởng đối với Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách được giao phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo việc xem xét, chỉ định Tổ trưởng Tổ đảng, Phụ trách Tổ đảng Đoàn đại biểu Quốc hội; phê chuẩn kết quả bầu, cho thôi làm Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại địa phương; chuyển đại biểu Quốc hội đến sinh hoạt tại Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố nơi đại biểu nhận công tác mới; cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội.

5. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo việc xem xét, phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 23. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, khiếu nại, tố cáo và tạm đình chỉ nhiệm vụ, quyền hạn, bãi nhiệm đại biểu Quốc hội

1. Đảng uỷ Quốc hội thông tin đến tỉnh uỷ, thành uỷ về tình hình chấp hành kỷ luật đảng, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội là đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý của cấp uỷ ở địa phương tại các kỳ họp Quốc hội khi cần thiết.

2. Phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu và xem xét, xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên là đại biểu Quốc hội thuộc thẩm quyền quản lý; kịp thời thông tin về kết quả kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, xử lý kỷ luật.

3. Phối hợp trao đổi thông tin trong quá trình xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội; bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

Điều 24. Phối hợp lãnh đạo thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương

1. Phối hợp lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với đại biểu Quốc hội ở địa phương; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

2. Phối hợp lãnh đạo việc bố trí trụ sở làm việc, bảo đảm kinh phí hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội theo quy định.

Điều 25. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác giám sát, hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân

1. Phối hợp lãnh đạo công tác giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định; tổng kết thực tiễn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân; lãnh đạo các cơ quan của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các ban tương ứng của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố giữ mối liên hệ công tác.

2. Phối hợp lãnh đạo công tác bồi dưỡng, tập huấn đại biểu Hội đồng nhân dân; quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định.

Điều 26. Phối hợp lãnh đạo triển khai công tác chuyển đổi số trong hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân

1. Phối hợp lãnh đạo xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về xây dựng pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, hoạt động giám sát, công tác dân nguyện, kiến nghị của cử tri liên thông giữa Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội với Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Phối hợp lãnh đạo triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp phù hợp, đồng bộ với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Chế độ họp và báo cáo

1. Hằng năm hoặc khi cần thiết, Đảng uỷ Quốc hội chủ động trao đổi hoặc chủ trì tổ chức họp với một hoặc nhiều đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ để đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết khó khăn, vướng mắc và thống nhất nhiệm vụ phối hợp thời gian tiếp theo. Đảng uỷ Quốc hội chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp và tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư.

2. Vào năm cuối nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Đảng uỷ Quốc hội chủ trì, phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ tổng kết thực hiện Quy chế, báo cáo Ban Bí thư về kết quả thực hiện Quy chế trong nhiệm kỳ.

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ Quốc hội, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này tại cơ quan, tổ chức của mình.

2. Đảng uỷ Quốc hội phân công đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ phân công đồng chí Phó Bí thư, Phó Thủ trưởng cơ quan phụ trách chỉ đạo việc thực hiện Quy chế.

3. Các đơn vị chức năng của Đảng uỷ Quốc hội, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của lãnh đạo các đảng uỷ, cơ quan, tỉnh uỷ, thành uỷ và sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh nội dung còn có ý kiến khác nhau, các bên chủ động trao đổi, thống nhất phương án xử lý; trường hợp không thống nhất hoặc vượt quá thẩm quyền, cơ quan chủ trì tổng hợp đầy đủ ý kiến, báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.